

Bản án số: 03/2025/HS-PT
Ngày 21 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường;
Ông Lâm Anh Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981 tại huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 036081002964 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/8/2024 đến ngày 28/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Quý - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân Quý, địa chỉ: Số nhà 128, đường 20/8, tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Toà án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, Công an huyện B, tỉnh Hà Giang bắt quả tang tại phòng nghỉ khu tập thể Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hải Phú có chi nhánh tại thôn Tân An, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, có các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền gồm: **Phùng Hồng Q**, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, trú tại Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; **Hoàng Đức T**, sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1985, trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; **Hà Thế Q**, sinh năm 1987, trú tại thôn 3, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; **Đỗ Đức C**, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 9.500.000đ (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*); 52 (*năm mươi hai*) quân bài tú lơ khơ, cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ các đồ vật gồm: Hà Thế Q 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng; Phùng Hồng Q 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng; Đỗ Đức C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng; Nguyễn Xuân P 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xám, đã qua sử dụng; Hoàng Đức T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan để điều tra, giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2024, Nguyễn Văn T, Hà Thế Q, Nguyễn Xuân P và Hoàng Đức T đang ngồi ở bàn uống nước gần phòng nghỉ của khu tập thể Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hải Phú có chi nhánh tại thôn Tân An, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang để chờ đến giờ phân công công việc. Lúc này T nói "*Anh em có làm tý không*", mọi người cùng hiểu ý T muốn rủ đánh bạc nên tất cả đồng ý và đi vào giường ở phòng nghỉ tập thể để đánh bạc. Khi đến giường, mọi người nhìn thấy trên giường có bộ bài tú lơ khơ đã để sẵn ở đó nên T cầm bộ bài lên và chia bài cho mọi người cùng chơi bài bằng hình thức ba cây tính điểm thắng thua.

Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài rồi chọn ra 36 quân bài số có đủ bốn chất Rô, Cơ, Tép, Bích (bao gồm các quân bài A (1), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9). Đối với 16 quân bài hình gồm các quân bài 10, J, Q, K đủ bốn chất Rô, Cơ, Tép, Bích còn lại không sử dụng đến. Quy ước người cầm cái là người trộn 36 quân bài đã được chọn ra rồi chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài (*bao gồm cả người cầm cái*). Sau khi chia bài xong, những người tham gia chơi tính điểm của mình bằng cách cộng lại các số của 03 quân bài đã được chia, lấy giá trị của hàng đơn vị để làm điểm rồi so sánh với người cầm cái, nếu tổng 03 quân bài cộng lại có giá trị bằng 10 hoặc 20 thì sẽ được tính là 10. Mọi người quy ước, cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 01 điểm. Người lớn điểm hơn là người thắng, người ít điểm hơn là người thua. Sau mỗi ván chơi, người nào được 10 điểm sẽ là người cầm cái ván tiếp theo, nếu không có ai được 10 điểm thì người nào đang cầm cái sẽ tiếp tục cầm cái cho đến

khi có người được 10 điểm tiếp theo cầm cái. Trước mỗi ván chơi, mỗi người chơi sẽ bỏ tiền ra để cá cược với người cầm cái, số tiền tối thiểu là 20.000 đồng, số tiền tối đa là 50.000 đồng. Người thắng sẽ nhận được số tiền tương ứng số tiền đã bỏ ra để đặt cược, người thua sẽ mất đi số tiền đã bỏ ra để đặt cược. Người nào được 10 điểm sẽ nhận về gấp đôi số tiền đã bỏ ra để đặt cược. T, P, Q, T đánh bạc được một lúc thì có thêm Đỗ Đức C và Phùng Hồng Q đến cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc mọi người đánh bạc thì Nguyễn Văn D có vào xem nhưng không bỏ tiền đặt cược. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các đối tượng mang theo và sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Xuân P mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Phùng Hồng Q mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Hà Thế Q mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Đức C mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Đức T mang theo và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc

Ngày 30/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 662/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) thu giữ tại hiện T là tiền thật hay tiền giả. Tại kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 07/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 79 (*bảy mươi chín*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật (*có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo*).

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSQB ngày 04/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Phùng Hồng Q, Hà Thế Q, Đỗ Đức C, Hoàng Đức T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2024 đến ngày 28/8/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 05 bị cáo khác; biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/10/2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm về phần hình phạt, với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xem xét theo trình tự phúc thẩm giảm nhẹ mức hình

phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân và trở thành công dân có ích cho xã hội. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo giao nộp bổ sung thêm một số tài liệu chứng cứ mới chứng minh thân nhân, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước công nhận để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng người, đúng tội, không oan; tuy nhiên mức hình phạt của Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá cao so với mức độ hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt nhất trí như bản án sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên hành vi đánh bạc của bị cáo là bột phát, không có sự phân công, bàn bạc, mục đích bị cáo và các đồng phạm khác chơi ba cây chỉ để giải trí về tinh thần sau giờ làm việc, chứ không có mục đích sát phạt hay kiếm lời từ việc đánh bạc. Số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, chỉ có 1.000.000đ chưa đạt giá trị tiền hay hiện vật khởi điểm của khung hình phạt, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Toà án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 07 tháng tù giam là nặng, có phần quá nghiêm khắc với bị cáo. Hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ, việc buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù giam sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cả gia đình bị cáo. Trước khi thực hiện tội phạm, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, gia đình nhắc nhở, bị cáo tự cải tạo cũng có thể giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho xã hội, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện để lao động, chăm sóc gia đình, con cái. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố phiên toà phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự tại giai đoạn phúc thẩm của người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về việc giải quyết vụ án: Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn luật định là hợp lệ; Về nội dung, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới chứng minh thân nhân của bị cáo (ông Nguyễn Văn B là ông nội bị cáo) là người có công với cách mạng được Nhà nước công nhận, đây được coi là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người giữ vai trò chính, rủ các bị cáo khác cùng đánh bạc, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, Toà án nhân dân huyện B đã

xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo T về việc đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang. Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú và cùng ngày bị cáo giao nộp đơn kháng cáo cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án cấp sơ thẩm. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo đảm bảo các quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, xét thấy:

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo ổn định, thống nhất trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo cũng thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá một cách toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người có vai trò chính, đã khởi xướng rủ các bị cáo khác và trực tiếp tham gia cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Bị cáo và các đồng phạm khác đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song với động cơ, mục đích kiếm tiền bất hợp pháp mà bị cáo và các con bạc khác đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích sát phạt được thua bằng tiền của nhau, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp bổ sung thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh thân nhân bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước

công nhận, bao gồm: 01 Đơn đề nghị ngày 11/10/2024 của ông Nguyễn Văn B (là ông nội của bị cáo) về việc đề nghị UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xác nhận ông B đã tham gia cách mạng và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; 01 bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận số 303 do Hội đồng Nhà nước cấp ngày 04/10/1986 chứng nhận ông Nguyễn Văn B đã được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì (Theo Nghị quyết số 914-KT/HĐNN ngày 04/10/1986 của Hội đồng Nhà nước); 01 bản sao biên lai thu tiền tự nguyện nộp trước khoản án phí hình sự sơ thẩm số 0001384, ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang. Xét thấy đây được coi là tình tiết mới thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên những tình tiết này không làm thay đổi, giảm nhẹ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo là người khởi xướng, có vai trò cao nhất trong vụ án, nên không có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo tại địa phương không đảm bảo quy định của pháp luật cũng như tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2024 đến ngày 28/8/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo T;
- Tổ HCTP, tòa HS, phòng KTNV&THA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Anh Luyện Nguyễn Mạnh Cường

Vũ Mỹ Lệ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo T;
- Tổ HCTP, tòa HS, phòng KTNV&THA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ